

BÀI 27

BÊN QUÊ

(Trích)

ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Qua cảnh ngộ và tâm trạng của nhân vật Nhĩ trong truyện, cảm nhận được ý nghĩa triết lí mang tính trải nghiệm về cuộc đời con người, biết nhận ra những vẻ đẹp bình dị và quý giá trong những gì gần gũi của quê hương, gia đình.
- Thấy và phân tích được những đặc sắc của truyện : tạo tình huống nghịch lí, trần thuật qua dòng nội tâm nhân vật, ngôn ngữ và giọng điệu đầy chất suy tư, hình ảnh biểu tượng.
- Rèn luyện kỹ năng phân tích tác phẩm truyện có sự kết hợp các yếu tố tự sự, trữ tình và triết lí.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LUU Ý

1. Nguyễn Minh Châu (1930 – 1989) là cây bút xuất sắc của văn học Việt Nam hiện đại. Sáng tác của ông trong thời kì kháng chiến chống Mĩ (như các tiểu thuyết *Cửa sông*, *Dấu chân người lính*, truyện ngắn *Mảnh trăng cuối rừng*) ở

trong số những tác phẩm tiêu biểu của nền văn học theo khuynh hướng sử thi thời kì này. Từ sau năm 1975, nhất là từ đầu những năm 80 của thế kỉ XX, Nguyễn Minh Châu đã trăn trở tìm tòi, đổi mới mạnh mẽ về tư tưởng và nghệ thuật, mở ra chặng đường mới trong sáng tác của mình và thúc đẩy công cuộc đổi mới văn học. Hàng loạt truyện ngắn của ông trong những năm đó đã gây xôn xao trong giới văn học và công chúng rộng rãi, được xem là hiện tượng nổi bật trong đời sống văn học ở chặng đầu thời kì đổi mới. Nguyễn Minh Châu xứng đáng thuộc trong số những người "mở đường tinh anh và tài năng, đã đi được xa nhất" trong chặng mở đầu của công cuộc đổi mới văn học như lời đánh giá của nhà văn Nguyễn Ngọc.

2. Tên truyện *Bến quê* được lấy làm tựa đề cho tập truyện cùng tên của Nguyễn Minh Châu, xuất bản năm 1985. Ở truyện ngắn này, cũng như nhiều truyện cùng thời kì ấy của Nguyễn Minh Châu, ngòi bút nhà văn hướng vào đời sống thế sự nhân sinh thường ngày, với những chi tiết sinh hoạt đời thường, có khi nhỏ nhặt, để phát hiện những chiêu sâu của đời sống với bao nhiêu quy luật và nghịch lí, vượt ra khỏi giới hạn chặt hẹp của những cách nhìn, cách nghĩ trước đây của cả xã hội và của chính tác giả. Nhiều tác phẩm của Nguyễn Minh Châu là những cuộc đối chứng với quan niệm và nhận thức cũ, để nhận ra và thấu hiểu cái điều mà tác giả gọi là "cuộc đời vốn đa sự, con người thì đa đoan" (lời tác giả phát biểu trong cuộc thảo luận về truyện ngắn Nguyễn Minh Châu tại trụ sở báo *Văn nghệ* năm 1985). Triết lí trong truyện *Bến quê* là một triết lí giản dị mà sâu sắc, mang tính trải nghiệm, có ý nghĩa tổng kết cuộc đời một con người.

3. Cũng như nhiều truyện ngắn khác của Nguyễn Minh Châu, truyện *Bến quê* xây dựng trên một tình huống nghịch lí. Nhân vật chính của truyện – anh Nhĩ – từng đi khắp mọi nơi trên trái đất, về cuối đời lại bị cột chặt vào giường bệnh bởi một căn bệnh hiểm nghèo, đến nỗi không thể tự mình dịch chuyển lấy vài mươi phân trên chiếc giường hẹp kê bên cửa sổ. Nhưng cũng chính vào thời điểm ấy, Nhĩ đã phát hiện ra vùng đất bên kia sông, nơi bến quê quen thuộc, một vẻ đẹp bình dị mà hết sức quyến rũ. Cũng như đến lúc nằm liệt giường, nhận sự săn sóc đến từng miếng ăn, ngum nước của người vợ, Nhĩ mới cảm nhận hết được nỗi vất vả, sự tận tảo, tình yêu và đức hi sinh thầm lặng của vợ mình. Nhĩ vô cùng khao khát được một lần đặt chân lên bờ bãi bên kia sông, cái miền đất thật gần gũi nhưng đã trở nên rất xa vời đối với anh. Và nhân vật đã chiêm nghiệm được cái quy luật đầy vẻ nghịch lí của đời người : "... con người ta

trên đường đời thật khó tránh được những cái điêu vòng vèo hoặc chùng chình, [...]. Hoạ chặng chỉ có anh đã từng trải, đã từng in gót chân khắp mọi chân trời xa lạ mới nhìn thấy hết sự giàu có lãn mạn vẻ đẹp của một cái bãi bồi sông Hồng ngay bờ bên kia, cả trong những nét tiêu sơ, và cái điêu riêng anh khám phá thấy giống như một niềm mê say pha lẫn với nỗi ân hận đau đớn, lời lẽ không bao giờ giải thích hết".

4. Bến quê là một truyện ngắn xuất sắc, chứa đựng những chiêm nghiệm, triết lí về đời người cùng với những cảm xúc tinh nhạy, được thể hiện bằng một lời văn tinh tế, có nhiều hình ảnh mang ý nghĩa biểu tượng. Những đặc sắc ấy của thiên truyện lại không dễ phát hiện và tiếp nhận, nhất là đối với lứa tuổi HS chưa có sự từng trải. Đây chính là một khó khăn cho GV khi dạy tác phẩm này. Để khắc phục khó khăn này, GV cần có nhiều tìm tòi, cần huy động vốn hiểu biết, kinh nghiệm đời sống của chính mình và khơi dậy ở HS những cảm xúc, suy nghĩ trước vấn đề và nhân vật trong tác phẩm.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động 1. Giới thiệu bài.

Dựa vào chú thích về tác giả, tác phẩm trong SGK và điểm 1, 2 trong *Những điêu cần lưu ý* ở trên, GV giới thiệu về Nguyễn Minh Châu, vị trí của nhà văn trong văn học thời kháng chiến chống Mĩ và thời kì đổi mới, rồi dẫn vào giới thiệu truyện *Bến quê*.

Hoạt động 2. Hướng dẫn đọc – hiểu văn bản.

1. Đọc và tìm hiểu tình huống truyện (câu 1 trong SGK).

– Đọc : GV nên đọc mẫu đoạn đầu để định hướng về giọng điệu cho HS, gọi hai HS đọc tiếp cho đến hết truyện.

Truyện được trân thuật theo cái nhìn và tâm trạng của nhân vật Nhī, trong một cảnh ngộ đặc biệt. Khi đọc cần chú ý thể hiện giọng trầm tư, suy ngẫm của một người từng trải, cùng với giọng xúc động, đượm buồn, có cả sự ân hận và xót xa của một người nhìn vào hiện tại và quá khứ của mình ở cái thời điểm biết mình sắp phải từ giã cuộc đời. Những đoạn tả hàng cây bằng lăng, con sông, bờ bãi bên kia sông là những đoạn văn hết sức tinh tế và rất đẹp. Khi đọc, cần chú ý diễn tả được những sắc thái của vẻ đẹp thiên nhiên được miêu tả với nhiều tính

từ chỉ màu sắc được phân biệt tinh tế, không gian được miêu tả bằng đường nét, màu sắc rất tạo hình và gợi cảm.

- Tìm hiểu tình huống truyện : GV nhắc lại và giải thích thế nào là tình huống truyện, gợi ý cho HS nhận ra tình huống truyện trong *Bến quê* rồi tìm hiểu ý nghĩa.

+ Nhân vật Nhĩ trong truyện ở vào một hoàn cảnh đặc biệt : Căn bệnh hiểm nghèo khiến Nhĩ hầu như bị liệt toàn thân, không thể tự mình di chuyển dù chỉ là nhích nửa người trên giường bệnh. Tất cả mọi sinh hoạt của anh đều phải nhờ vào sự giúp đỡ của người khác, mà chủ yếu là Liên, vợ anh. Trong văn học đã có không ít tác phẩm đặt nhân vật vào hoàn cảnh hiểm nghèo, giáp ranh giữa sự sống và cái chết. Nhưng thường thì các tác giả hay khai thác tình huống ấy để nói về khát vọng sống và sức sống mạnh mẽ của con người, hay về lòng nhân ái, sự hi sinh cao thượng (chẳng hạn như truyện *Tình yêu cuộc sống* của Giắc Lân-đơn, *Chiếc lá cuối cùng* của O Hen-ri). Nhưng truyện của Nguyễn Minh Châu không khai thác theo hướng đó mà lại tạo nên một tình huống nghịch lí để chiêm nghiệm một triết lí về đời người.

+ Tình huống của truyện chính là ở cái điệu rất trớ trêu như một nghịch lí : Nhĩ làm một công việc đã cho anh có điều kiện đi đến hầu khắp mọi nơi trên thế giới "suốt đời Nhĩ đã từng đi tới không sót một xó xỉnh nào trên trái đất", và chắc hẳn cuộc đời anh là dành cho những chuyến đi liên tiếp đến mọi chân trời xa lạ. Ấy thế mà ở cuối đời, căn bệnh quái ác lại buộc chặt anh vào giường bệnh và hành hạ như thế hàng năm trời. Vào cái buổi sáng hôm ấy, khi Nhĩ muốn nhich người đến bên cửa sổ, thì việc ấy với anh khó khăn như phải đi hết cả một vòng trái đất, và phải nhờ vào sự trợ giúp của đám trẻ con hàng xóm. Tình huống nghịch lí ấy lại dẫn đến một tình huống thứ hai trong truyện, cũng đầy tính nghịch lí. Khi Nhĩ đã phát hiện thấy vẻ đẹp lạ lùng của cái bãi bồi bên kia sông, ngay phía trước cửa sổ nhà anh, nhưng anh biết rằng sẽ không bao giờ có thể được đặt chân lên mảnh đất ấy, dù nó ở rất gần anh, Nhĩ đã nhờ cậu con trai thực hiện giúp mình cái điệu khao khát đó. Nhưng rồi cậu ta lại sa vào một đám chơi cờ trên hè phố và có thể lỡ chuyến đò ngang duy nhất trong ngày.

+ Tạo ra một chuỗi những tình huống nghịch lí như trên, tác giả muốn lưu ý người đọc đến một nhận thức về cuộc đời : cuộc sống và số phận con người chứa đầy những điều bất thường, những nghịch lí, ngẫu nhiên, vượt ra ngoài

những dự định và ước muốn, cả những hiểu biết và toan tính của người ta. Nhiều truyện ngắn khác của Nguyễn Minh Châu trong giai đoạn này cũng đều hướng tới những phát hiện tương tự như thế (*Chiếc thuyền ngoài xa*, *Hương và Phai*, *Người đàn bà tốt bụng*). Nhưng ý nghĩa của tình huống nghịch lí trong truyện *Bến quê* không dừng ở chỗ đó. Nó còn mở ra một nội dung triết lí nữa, mang tính tổng kết những trải nghiệm của cả đời người, qua những suy ngẫm của nhân vật Nhī "con người ta trên đường đời thật khó tránh được những cái điệu vòng vèo hoặc chùng chình" và sự giàu có lẩn mẩn vẻ đẹp rất gần gũi như cái bãi bồi bên kia sông hay người vợ tần tảo, giàu tình yêu và đức hi sinh thì phải đến lúc này, khi sắp giã biệt cuộc đời, Nhī mới cảm nhận được thẩm thía.

2. Phân tích những cảm xúc và suy nghĩ của nhân vật Nhī (câu 2, 3 và 4 trong SGK).

GV hướng dẫn HS theo mạch truyện tìm hiểu dòng cảm xúc và suy nghĩ của nhân vật.

– Cảm nhận của Nhī về vẻ đẹp của thiên nhiên trong một buổi sáng đầu thu, được nhìn từ khung cửa sổ căn phòng của anh.

GV cho HS đọc lại phần đầu truyện và hình dung về cảnh vật thiên nhiên được miêu tả qua cái nhìn và cảm xúc của nhân vật Nhī.

+ Cảnh vật được miêu tả theo tầm nhìn của Nhī, từ gần đến xa, tạo thành một không gian có chiều sâu, rộng : từ những bông băng lăng ngay phía ngoài cửa sổ đến con sông Hồng với màu nước đỏ nhạt lúc đã vào thu, vòm trời và sau cùng là bãi bồi bên kia sông.

+ Cảnh vật thiên nhiên trong một buổi sáng đầu thu qua cái nhìn của Nhī hiện ra với vẻ đẹp riêng mà chỉ có thể cảm nhận được bằng những cảm xúc tinh tế. Những chùm hoa băng lăng cuối mùa thưa thớt nhưng lại đậm sắc hơn ; con sông Hồng màu đỏ nhạt, mặt sông như rộng thêm ra ; vòm trời như cao hơn, "Những tia nắng sớm đang từ từ di chuyển từ mặt nước lên những khoảng bờ bãi bên kia sông, và cả một vùng phù sa lâu đài của bãi bồi ở bên kia sông Hồng lúc này đang phô ra trước khuôn cửa sổ của gian gác nhà Nhī một thứ màu vàng thau xen với màu xanh non – những màu sắc thân thuộc quá như da thịt, hơi thở của đất màu mỡ". Không gian và những cảnh sắc ấy vốn quen thuộc, gần gũi, nhưng lại như rất mới mẻ với Nhī, tưởng chừng như lần đầu tiên anh cảm nhận được tất cả vẻ đẹp và sự giàu có của nó.

– Những suy ngẫm của Nhĩ từ hoàn cảnh của mình mà phát hiện quy luật giống như một nghịch lí của đời người.

+ Hoàn cảnh của Nhĩ bệnh tật hiểm nghèo kéo dài, mọi sự phải trông cậy vào sự chăm sóc của vợ con. Trong cái buổi sáng đó, Nhĩ đã nhận ra như bỗng trực giác, thời gian của đời mình chẳng còn bao lâu nữa (chú ý những chi tiết : câu hỏi của Nhĩ với Liên : "Đêm qua lúc gần sáng em có nghe thấy tiếng gì không ?" và "Hôm nay đã là ngày mấy rồi em nhỉ ?" ; còn Liên thì hầu như cũng đã cảm nhận được tình cảnh ấy của Nhĩ, nên chị lảng tránh trả lời những câu hỏi của anh).

+ Cảm nhận của Nhĩ về Liên : Lần đầu tiên Nhĩ để ý thấy Liên đang mặc tấm áo vá, những ngón tay gầy guộc âu yếm vuốt ve bên vai của anh, và Nhĩ nhận ra tất cả tình yêu thương, sự tận tảo và đức hi sinh thầm lặng của vợ (Nhĩ nói với Liên : "Suốt đời anh chỉ làm em khổ tâm... mà em vẫn nín thỉnh", còn Liên đã trả lời : "Có hề sao đâu... Miễn là anh sống, luôn luôn có mặt anh, tiếng nói của anh trong gian nhà này...". Chính trong những ngày cuối đời, Nhĩ mới thực sự thấu hiểu với lòng biết ơn sâu sắc người vợ : "... cũng như cánh bồ câu đang nằm phơi mình bên kia, tâm hồn Liên vẫn giữ nguyên vẹn những nét tần tảo và chịu đựng hi sinh từ bao đời xưa, và cũng chính nhờ có điều đó mà sau nhiều ngày tháng bôn tẩu, tìm kiếm... Nhĩ đã tìm thấy được nơi nương tựa là gia đình trong những ngày này".

+ Niềm khao khát của Nhĩ được đặt chân lên bãi bồi bên kia bến sông : Chính vào buổi sáng hôm ấy, khi nhận ra tất cả vẻ đẹp của cảnh vật rất đỗi bình dị và gần gũi qua ô cửa sổ căn phòng, đồng thời cũng hiểu rằng mình sắp phải giã biệt cõi đời, ở Nhĩ bùng dậy một niềm khao khát vô vọng là được đặt chân một lần lên cái bãi bồi bên kia sông. Điều ước muôn ấy chính là sự thức tỉnh về những giá trị bền vững, bình thường và sâu xa của cuộc sống – những giá trị thường bị người ta bỏ qua, lãng quên, nhất là lúc còn trẻ, khi những ham muốn xa vời đang lôi cuốn con người tìm đến. Sự thức nhận này chỉ đến được với người ta ở cái độ đã từng trải, với Nhĩ thì đó là lúc cuối đời, khi phải nằm liệt trên giường bệnh, bởi thế đó là sự thức tỉnh có xen với niềm ân hận và nỗi xót xa : "Hoạ chăng chỉ có anh đã từng trải, đã từng in gót chân khắp mọi chân trời xa lạ mới nhìn thấy hết sự giàu có lẫn mọi vẻ đẹp của một cái bãi bồi sông Hồng ngay bờ bên kia".

– Câu chuyện của Nhĩ với cậu con trai và sự chiêm nghiệm của anh về một quy luật của đời người :

Không thể nào làm được cái điều mình khao khát, Nhĩ đã nhờ đứa con thay mình đi sang bên kia sông, đặt chân lên cái bãi phù sa màu mỡ. Nhưng ở đây anh lại gặp một nghịch lý nữa : Đứa con không hiểu được ước muối của cha, nên làm một cách miễn cưỡng và rồi lại bị cuốn hút vào trò chơi hấp dẫn nó gặp trên đường đi, để rồi có thể lỡ chuyến đò sang ngang duy nhất trong ngày. Từ sự việc ấy, Nhĩ đã nghiệm ra được cái quy luật phổ biến của đời người : "... con người ta trên đường đời thật khó tránh được những cái điều vòng vèo hoặc chùng chình". Anh không trách đứa con trai bởi vì "vả lại nó đã thấy có gì đáng hấp dẫn ở bên kia sông đâu".

Ở cuối truyện, khi thấy con đò ngang vừa chạm mũi vào bờ đất bên này sông, Nhĩ đã thu hết tàn lực dồn vào một cử chỉ có vẻ kì quặc : "Anh đang cố thu nhặt hết mọi chút sức lực cuối cùng còn sót lại để đưa mình nhô người ra ngoài, giơ một cánh tay gầy guộc ra phía ngoài cửa sổ khoát khoát – y như đang khẩn thiết ra hiệu cho một người nào đó". Hành động cuối cùng này của Nhĩ có thể hiểu là anh đang nôn nóng thúc giục cậu con trai hãy mau kéo lô thuyền đò duy nhất trong ngày. Nhưng hình ảnh này còn gợi ra ý nghĩa khái quát hơn. Đó là ý muốn thức tỉnh mọi người về những cái vòng vèo, chùng chình mà chúng ta đang sa vào trên đường đời, để dứt ra khỏi nó, để hướng tới những giá trị đích thực, vốn rất giản dị, gần gũi và bền vững.

– Nhân vật Nhĩ trong truyện là nhân vật tư tưởng, một loại nhân vật nổi lên trong sáng tác của Nguyễn Minh Châu giai đoạn sau 1975. Nhà văn đã gửi gắm qua nhân vật nhiều điều quan sát, suy ngẫm, triết lí về cuộc đời và con người. Nhưng nhân vật không bị biến thành cái loa phát ngôn cho tác giả. Những chiêm nghiệm, triết lí đã được chuyển hóa vào trong đời sống nội tâm của nhân vật, với diễn biến của tâm trạng dưới sự tác động của hoàn cảnh được miêu tả tinh tế, hợp lí.

3. Tìm hiểu một đặc điểm nổi bật trong nghệ thuật của truyện : sáng tạo những hình ảnh giàu ý nghĩa biểu tượng (câu 5 trong SGK).

GV cần giải thích một cách ngắn gọn, đơn giản về hình ảnh biểu tượng. Cho HS phát hiện những hình ảnh mang ý nghĩa biểu tượng trong truyện và "giải mã" ý nghĩa biểu tượng của một số hình ảnh.

– Trong truyện *Bến quê* hầu như mọi hình ảnh đều mang hai lớp nghĩa : nghĩa thực và nghĩa biểu tượng. Hai lớp nghĩa này gắn bó thống nhất, khiến cho

các hình ảnh không bị tước đi giá trị tạo hình và sức gợi cảm để chỉ trở thành hình ảnh ước lệ. Ý nghĩa biểu tượng được gợi ra từ hình ảnh thực, nhưng phải xem xét trong cả hệ thống hình ảnh và chỉ có thể toát lên khi đặt vào sự quy chiếu của chủ đề tác phẩm.

– Hình ảnh bến bờ, bến sông và toàn bộ khung cảnh thiên nhiên được dựng lên trong truyện thực ra cũng mang một ý nghĩa khái quát, biểu tượng. Đó là vẻ đẹp của đời sống trong những cái gần gũi, bình dị, thân thuộc, như một bến sông quê, một bến bờ,... rộng ra là quê hương, xứ sở.

Nhiều hình ảnh và chi tiết khác nằm trong cả hệ thống cũng chứa đựng ý nghĩa biểu tượng khá rõ, như :

+ Những bông hoa băng lăng cuối mùa màu sắc như đậm hơn ; tiếng những tảng đất lở ở bờ sông bên này, khi cơn lũ đầu nguồn đã dồn về, đổ ụp vào trong giấc ngủ của Nhĩ lúc gần sáng. Hai chi tiết này gợi ra cho biết sự sống của nhân vật Nhĩ đã ở vào những ngày cuối cùng.

+ Đứa con trai của Nhĩ sa vào một đám chơi phá cờ thế trên lề đường. Chi tiết này gợi ra điều mà Nhĩ gọi là sự chùng chình, vòng vèo mà trên đường đời người ta khó tránh khỏi.

+ Hành động và cử chỉ của Nhĩ ở cuối truyện cũng mang ý nghĩa biểu tượng (đã phân tích ở trên).

Hoạt động 3. Tổng kết.

– GV cho HS phát biểu cảm nghĩ về tác phẩm và nêu chủ đề của truyện.

(*Gợi ý* : Bằng việc đặt nhân vật vào tình huống có tính nghịch lí, truyện *Bến quê* phát hiện một điều có tính quy luật : trong cuộc đời, con người thường khó tránh khỏi những sự vòng vèo, chùng chình, đồng thời thức tỉnh về những giá trị và vẻ đẹp đích thực của đời sống ở những cái gần gũi, bình thường mà bến vũng.)

– GV tổng kết bài dựa vào phần *Ghi nhớ* trong SGK.

Hoạt động 4. Hướng dẫn luyện tập.

Bài tập 1. Dựa vào phần phân tích khung cảnh thiên nhiên được nhìn qua tâm trạng của Nhĩ (trong hoạt động 2 ở trên), GV gợi ý cho HS làm và phát biểu tại lớp.

Bài tập 2. Cho HS làm ở nhà. Đây là đoạn văn chứa đựng nội dung triết lí chính của truyện, có ý nghĩa khái quát sự trải nghiệm của đời người. Vì thế, HS nói chung chưa đủ hiểu biết và kinh nghiệm để chia sẻ với suy nghĩ của nhân vật. Nhưng qua việc tìm hiểu thấu đáo tác phẩm, HS vẫn có thể hình dung và hiểu được nội dung triết lí ấy.

IV – TÀI LIỆU THAM KHẢO

– *Nguyễn Minh Châu – về tác giả và tác phẩm*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2002.
Các bài :

- + "Bến quê", một phong cách trần thuật giàu chất triết lí (Trần Đình Sử).
- + Không gian "Bến quê" và một sự nhận đau đớn sáng người của con người (Lê Văn Tùng).